

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

SỐ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ ĐỢT 1 NĂM 2026

(Theo Quyết định công nhận kết quả học tập và cấp chứng chỉ lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí đợt 1 năm 2026 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền số 1253-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Chương trình ĐT, BD: Nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí.

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: Từ ngày 28/02/2026 đến ngày 28/3/2026.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
1	Nguyễn Tuấn Anh	06.11.1988	Hưng Yên	Nam	Kinh	HBT/BD 005400	NVQLNNBC1/2026.01	
2	Đặng Trung Đức	23.7.1991	Phú Thọ	Nam	Kinh	HBT/BD 005401	NVQLNNBC1/2026.02	
3	Đào Thùy Dương	21.01.1982	Sơn La	Nữ	Kinh	HBT/BD 005402	NVQLNNBC1/2026.03	
4	Đặng Đình Duy	25.7.1992	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005403	NVQLNNBC1/2026.04	
5	Nguyễn Sơn Hà	26.11.1986	Quảng Trị	Nam	Kinh	HBT/BD 005404	NVQLNNBC1/2026.05	
6	Phùng Văn Hay	06.4.1986	Hải Phòng	Nam	Kinh	HBT/BD 005405	NVQLNNBC1/2026.06	
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	21.7.1982	Hải Phòng	Nữ	Kinh	HBT/BD 005406	NVQLNNBC1/2026.07	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
8	Nguyễn Thanh Hiệp	02.11.1976	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	HBT/BD 005407	NVQLNNBC1/2026.08	
9	Vũ Đình Hiếu	14.10.1979	Quảng Ninh	Nam	Kinh	HBT/BD 005408	NVQLNNBC1/2026.09	
10	Lê Trọng Hùng	08.11.1982	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005409	NVQLNNBC1/2026.10	
11	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15.7.1987	Phú Thọ	Nữ	Kinh	HBT/BD 005410	NVQLNNBC1/2026.11	
12	Nguyễn Công Khanh	28.5.1990	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005411	NVQLNNBC1/2026.12	
13	Phạm Văn Khương	12.12.1967	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005413	NVQLNNBC1/2026.13	
14	Đông Thị Kim Khuyến	21.7.1984	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	HBT/BD 005414	NVQLNNBC1/2026.14	
15	Lê Hải Long	13.4.1987	Bắc Ninh	Nam	Kinh	HBT/BD 005415	NVQLNNBC1/2026.15	
16	Trương Văn Luân	23.02.1986	Hải Phòng	Nam	Kinh	HBT/BD 005416	NVQLNNBC1/2026.16	
17	Nguyễn Hoài Nam	06.11.1984	Lâm Đồng	Nam	Kinh	HBT/BD 005417	NVQLNNBC1/2026.17	
18	Lê Thị Thanh Nga	24.01.1980	Yên Bái	Nữ	Nùng	HBT/BD 005418	NVQLNNBC1/2026.18	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
19	Trần Tuấn Ngọc	16.7.1967	Vĩnh Long	Nam	Kinh	HBT/BD 005419	NVQLNNBC1/2026.19	
20	Nguyễn Văn Nguyên	24.12.1976	Vĩnh Long	Nam	Kinh	HBT/BD 005420	NVQLNNBC1/2026.20	
21	Nguyễn Đức Nhuận	05.3.1967	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005421	NVQLNNBC1/2026.21	
22	Nguyễn Trọng Phước	25.01.1977	Đắk Lắk	Nam	Kinh	HBT/BD 005422	NVQLNNBC1/2026.22	
23	Lê Thị Phương	17.7.1989	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	HBT/BD 005423	NVQLNNBC1/2026.23	
24	Phạm Thị Ánh Phương	02.9.1988	Nghệ An	Nữ	Kinh	HBT/BD 005424	NVQLNNBC1/2026.24	
25	Lê Mạnh Thắng	22.9.1974	Lai Châu	Nam	Kinh	HBT/BD 005425	NVQLNNBC1/2026.25	
26	Nguyễn Thị Mai Thanh	02.11.1976	Hà Nội	Nữ	Kinh	HBT/BD 005426	NVQLNNBC1/2026.26	
27	Trần Văn Thư	18.11.1974	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005427	NVQLNNBC1/2026.27	
28	Trần Viết Trung	25.7.1972	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005428	NVQLNNBC1/2026.28	
29	Nguyễn Anh Tuấn	03.4.1978	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005429	NVQLNNBC1/2026.29	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số hiệu CC	Số vào sổ gốc cấp CC	Ký nhận
30	Phan Thị Thúy Vân	21.12.1977	Thành phố Huế	Nữ	Kinh	HBT/BD 005430	NVQLNNBC1/2026.30	
31	Nguyễn Anh Việt	11.12.1976	Hà Nội	Nam	Kinh	HBT/BD 005431	NVQLNNBC1/2026.31	

Tổng số: 31 chứng chỉ.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

K/T GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trường Giang